

DẤU ẤN CÁC ĐỊA DANH HÀN QUỐC TRONG KIM NGAO TÂN THOẠI VÀ XÍ TRAI KÍ DỊ

Hán Thị Thu Hiền, Bùi Thị Thu Thủy, Vũ Thị Thu

Đại học Hùng Vương

Tóm tắt: Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dị là hai tập truyện truyền kỳ tiêu biểu của Hàn Quốc. Nghiên cứu các tác phẩm trong hai tập này có thể thấy dấu ấn địa danh rõ nét. Tên số xuất hiện tên các ngọn núi, dòng sông, đình chùa, các vùng đất... tương đối nhiều trong hai tập truyện. Ở một số tác phẩm, tên nhân vật còn được gọi theo tên tên địa. Sự xuất hiện các địa danh trong các truyện truyền kỳ mang nhiều ý nghĩa: thứ nhất diễn tả được sự hùng vĩ, tươi đẹp của non nước xứ Hàn, thứ hai thể hiện sự gắn bó, tình yêu quê hương sâu sắc của các tác giả, thứ ba cho thấy đời sống tâm linh phong phú, sâu sắc của người dân Hàn Quốc. Kết quả nghiên cứu của bài viết sẽ góp phần làm rõ hơn dấu ấn văn hóa Hàn Quốc được thể hiện trong truyện truyền kỳ.

Từ khóa: Kim Ngao tân thoại, Xí Trai ký dị, dấu ấn, địa danh, Hàn Quốc

Nhận bài ngày 12.12.2023; gửi phản biện, chỉnh sửa và duyệt đăng ngày 26.01.2024

Liên hệ tác giả: Hán Thị Thu Hiền; Email: hienhan@hvu.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Văn học cổ điển Hàn Quốc được chia làm ba thời kì tương ứng với ba thời kì của chế độ phong kiến: Thời Tam Quốc và Silla thống nhất, thời Goryeo, thời Joseon. Trong các thành tựu của văn học cổ điển Hàn Quốc, truyện truyền kỳ là một thành tựu tiêu biểu. Là một thể loại văn xuôi kể về những truyện kì lạ được truyền tụng trong dân gian, truyện truyền kỳ thể hiện được sự trưởng thành trong tư duy nghệ thuật và là bước tiến mới của văn học trung đại Hàn Quốc. Thể loại này đã dành được sự quan tâm của một số nhà nghiên cứu cả Việt Nam và Hàn Quốc, tiêu biểu có thể kể đến các công trình của Jeon Hye Kyung [1], KoMiSook [2], WooHanYong [3], Kim KiHyun [4], Phan Thị Thu Hiền [5], [6], [7], Nguyễn Hữu Sơn [8], [9], Đoàn Lê Giang [10], Lê Đình Chính [11], Lưu Thị Hồng Việt [12], Nguyễn Thị Mai Liên [13],... Các công trình đã tập trung vào một số hướng nghiên cứu chính về thế giới nhân vật, cốt truyện, dấu ấn văn hóa hay nghiên cứu so sánh truyện truyền kỳ Hàn Quốc, Trung Quốc, Việt Nam... Tuy nhiên, những nghiên cứu về truyện truyền kỳ Hàn Quốc dưới góc nhìn văn hóa học lại chưa dành được nhiều sự quan tâm. Hiện tại, một phần trong công trình nghiên cứu của Kim KiHyun [4], Đinh Lê Minh Thông, Nguyễn Phương Khánh [14],... đã bước đầu chú ý tới các chiều cạnh văn hóa Hàn thể hiện qua truyện truyền kỳ. Tiếp nối gợi mở từ những công trình đi trước, bài viết của chúng tôi tìm hiểu sự thể hiện các địa danh Hàn Quốc qua 2 tập truyện truyền kỳ tiêu biểu là Kim Ngao tân thoại [15] và Xí Trai ký dị [16]. Kết quả nghiên cứu sẽ góp phần làm rõ hơn dấu ấn văn hóa Hàn Quốc được thể hiện trong truyện truyền kỳ.

2. NỘI DUNG

2.1. Vài nét về truyện truyền kỳ, tác phẩm Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dị.

Truyện là sự truyền lại của thế hệ trước cho thế hệ sau hay truyền lại điều gì đó, còn kì nhân mạnh sự kì ảo ly kì và cũng có một phần là sự hiểu kì với những câu truyện kỳ lạ. Truyện truyền kỳ là những câu chuyện kì lạ được ghi chép tản mạn, thường có yếu tố hoang đường kì ảo, thường đem đến sự hiểu kỳ và hấp dẫn. Những tác phẩm truyện truyền kì mang một số đặc điểm cơ bản về sự kết hợp giữa yếu tố kì và yếu tố thực, cốt truyện, nhân vật, lời văn. Sự kết hợp giữa yếu tố kì và yếu tố thực được coi là một đặc điểm cơ bản của truyện truyền kì. Yếu tố kì được thể hiện ở nhân vật, sự vật, cốt truyện... Yếu tố kì bao gồm cả yếu tố kì ảo và yếu tố kì lạ. Yếu tố thực thường được thể hiện thông qua những lời bình ở cuối truyện. Yếu tố kì làm câu chuyện thêm hấp dẫn, tăng chất lãng mạn, trữ tình. Yếu tố thực tăng tính xác thực, giúp tác phẩm có ý nghĩa xã hội sâu sắc. Cốt truyện trong truyện truyền kì thường lấy cốt truyện từ dân gian hoặc được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân. Mỗi câu chuyện đều có cốt truyện riêng, không nhất thiết kể hết cuộc đời nhân vật. Một truyện có thể nhiều hay ít tình tiết nhưng thường xoay quanh một vài sự kiện chính. Nhân vật trong truyện truyền kì cho thấy sự xuất hiện của nhân vật thường gắn với hành trạng nhân vật. So với truyện dân gian, nhân vật trong truyện truyền kì đã có bóng dáng con người cảm nghĩ bên cạnh con người hành động. Lời văn trong những tác phẩm truyện truyền kỳ có sự đan xen giữa văn và thơ, xuất hiện cả ngôn ngữ độc thoại và đối thoại. Truyện kì bắt nguồn từ Trung Quốc, và hình thành vào thời Đường (618-907). Ở thời kì này truyện kì phát triển dựa trên tiểu thuyết chí quái thời Hán Ngụy, Lục Triều và qua các thời Tống, thời Minh được phát triển hơn. Tiền đăng tân thoại của Cù Hựu là tác phẩm truyện truyền kỳ tiêu biểu của Trung Quốc. Một số nghiên cứu chỉ ra rằng xét về mặt nguồn gốc, thể loại truyện truyền kỳ trong văn học của Việt Nam, Hàn Quốc đều chịu ảnh hưởng từ truyện truyền kỳ Trung Quốc. Ở Việt Nam, thể loại này được biết đến với những tác phẩm như Lĩnh Nam Chích quái, Thánh Tông di thảo (Lê Thánh Tông), Truyện kì tân phá (Đoàn Thị Điểm)... Ở Hàn Quốc, những tác phẩm truyện kì nổi bật có thể kể tới như: Tam quốc di sự, Thù dị truyện, Kim ngao tân thoại, Tam thuyết ký, Xí Trai ký dị.

Tác phẩm truyện truyền kỳ Kim Ngao tân thoại bao gồm có năm truyện ngắn: 1) Vạn Phúc tự hu bồ ký (Cuộc chơi hu bồ trong chùa Vạn Phúc), 2) Lý sinh khuy tường truyện (Truyện Lý Sinh ngó trộm qua tường), 3) Túy du Phù Bích đình ký (Say rượu tới chơi đình Phù Bích), 4) Nam Viêm Phù châu chí (Câu chuyện ở châu Viêm Phù phương Nam), 5) Long cung phó yến lục (Đi dự yến tiệc ở Long cung). Kim Ngao tân thoại “là sản phẩm của thời đại mà Kim Thời Tập đã trải qua. Thông qua năm truyện, tác giả đã phản ánh đời sống hiện thực và mâu thuẫn trong trật tự Nho giáo của xã hội đương thời, đồng thời cũng bày tỏ những nỗi buồn u uất và nguyện vọng giải hận ở một thế giới khác bằng văn chương hoa mỹ” [15,9]. Là tác phẩm truyền kỳ đầu tiên có giá trị to lớn trong lịch sử văn học Hàn Quốc nói riêng và lịch sử văn học Đông Nam Á nói chung, Kim Ngao tân thoại viết bằng chữ Hán vì vậy về mặt hình thức có chịu ảnh hưởng nhiều từ truyện Tiền đăng tân thoại của Trung Quốc, nhưng ở Kim Ngao tân thoại vẫn thể hiện được nội dung phong phú, tính sáng tạo cao trong nghệ thuật, cách nhận thức về thế giới nhân sinh quan, về xã hội của nhà văn là hoàn toàn khác. Tác phẩm được nhà văn viết trong hoàn cảnh lịch sử xã hội có nhiều biến cố. Thiên nhiên xứ Hàn, địa danh, phong tục tập quán đến cách thể hiện mối quan hệ giữa con người với con người trong từng thiên truyện đều mang đậm bản sắc văn hóa của dân tộc. Mặc dù mang đặc điểm của thể loại truyện truyền kỳ nhưng với tài năng thiên bẩm của nhà văn, các câu chuyện không khô khan, khó hiểu mà được lồng ghép tinh tế giữa truyện và thơ khiến tác phẩm trở nên cuốn hút với người đọc.

Xí Trai ký dị là tác phẩm được Thân Quang Hán viết dưới thời vua Joseon, trong thời gian tác giả sống ẩn cư trên đất Ly Châu. Tác phẩm đã phần nào phản ánh hiện thực xã hội của thời đại, phản ánh tâm tư, nguyện vọng mà nhà văn muốn gửi gắm. Xí Trai ký dị gồm 04 truyện: 1) An Bằng mộng du lục (Chàng An Bằng lạc vào xứ sở mộng mơ), 2) Thư trai dạ hội lục (Trong đêm

hội ngộ bốn người lạ tại thư phòng), 3) Thôi Sinh ngộ chân ký (Chàng họ Thôi gặp thần tiên), 4) Hà sinh kỳ ngộ truyện (Chàng họ Hà gặp nhân duyên kỳ dị). Các câu chuyện trong Xí Trai ký dĩ chủ yếu xoay quanh hai nội dung cơ bản: Kể về cuộc hành trình của nhân vật tới một thế giới hoang đường và câu chuyện tình yêu giữa nhân vật ma nữ xinh đẹp với chàng nho sinh đẹp trai văn chương giỏi giang. Mặc dù, mang đặc thù của truyện kỳ ảo, nhưng Thân Quang Hán đã rất khéo léo lồng ghép giữa thực và ảo, thông qua đó để phản ánh hiện thực xã hội và thể hiện tâm tư tình cảm của tác giả.

2.2. Nhận diện địa danh Hàn Quốc xuất hiện trong Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dĩ

Địa danh trong truyện truyền kỳ thường gắn liền với các điển tích, điển cố hay các câu chuyện lịch sử được người viết lồng ghép yếu tố hư huyền. Mặc dù là hư huyền thì các địa danh ấy hầu như là có thật. Sự pha trộn yếu tố kỳ ảo sẽ làm phong phú, tăng tính hấp dẫn của nội dung câu chuyện và những ngụ ý mà tác giả muốn gửi gắm. Mỗi nhân vật chính trong truyện xuất hiện, theo môtip quen thuộc, nhân vật hiện lên đều có nguồn gốc quê quán cụ thể, mang đậm dấu ấn của các địa danh Hàn Quốc. Các địa danh thường được tác giả nhắc tới là tên các vùng đất, ngọn núi, con sông, hay xứ sở quê hương mà nhân vật trong tác phẩm từng sinh sống hoặc là nơi có nhiều kỉ niệm gắn bó với cuộc đời và sự biến động xã hội của thời đại mà tác giả từng trải qua.

Theo khảo sát trong chín truyện ở Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dĩ thường xuất hiện tên các vùng đất, động, núi, sông, đình, chùa, hồ, vùng đất, đảo, thành, cầu... của Hàn Quốc. Trong đó nhiều nhất là các địa danh núi (xuất hiện 23 lần), sông (xuất hiện 19 lần), tên các vùng đất (xuất hiện 16 lần)... Bên cạnh các địa danh Hàn Quốc, một số câu chuyện trong Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dĩ còn xuất hiện các tên các vùng đất, núi của Trung Hoa như Tử Cẩm Thành, núi Vu Sơn... Ở nhiều tác phẩm, tên nhân vật còn được đặt trùng với tên địa danh. Trong Truyện đi dự yến tiệc ở Long cung, Lương Sinh gặp ba vị thần và được Nhà Vua thiết đãi yến tiệc “vị thứ nhất là thần Tổ Giang, vị thứ hai là thần Lạc Hà, vị thứ ba là thần Bích Lan, ta mời họ đến đây để cùng uống họa thơ văn với tiên sinh” [16, 152]. Theo truyền thuyết lịch sử kể rằng, tên vị thần thứ nhất - Tổ Giang là nơi hai con sông Hàn và sông Im - Chín hợp thành. Tên vị thần thứ hai - Lạc Hà là tên gọi ngày xưa của sông Hàn. Tên vị thần thứ ba - Bích Lan là tên bến sông Bích Lan xưa, nơi này cách kinh thành Ke - Song cổ đại khoảng 36 dặm về phía Tây. Việc lấy tên địa danh đặt cho tên nhân vật, cũng là dụng ý của tác giả, muốn bảo tồn và khắc ghi dấu ấn lịch sử cho mai sau.

2.3. Ý nghĩa của sự xuất hiện các địa danh Hàn Quốc trong Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dĩ

Trước hết, dấu ấn địa danh gắn liền với tên những ngọn núi, dòng sông trong các câu chuyện truyền kỳ giúp phô diễn sự hùng vĩ, tươi đẹp của non nước xứ Hàn. Trong Câu chuyện ở châu Viêm Phù Phương Nam, chàng thư sinh họ Phác gắn bó với mảnh đất Khánh Châu. Còn chàng thư sinh nghèo trong Truyện đi dự yến tiệc ở Long cung, Hàn sinh xuất thân ở “Tùng Đô có núi Thiên Ma, cao chọc trời và hình thể đẹp nên gọi tên như vậy. Trong núi có hồ nước, tên gọi là Biều Uyên...” [15, 145].

Trong truyện Thôi Sinh gặp thần tiên, mở đầu câu chuyện là lời giới thiệu về địa danh, nơi chàng Thôi Sinh ở. Địa danh ấy đã mở ra một không gian rộng lớn về một vùng đất mà thôi thúc người đọc muốn khám phá. “Phía tây Chân Châu Phủ có ngọn núi tên là Đầu Đà Sơn. Hình thể núi phía bắc thì tiếp nối núi Kim Cương (Keumgang - san), phía nam thì tiếp nối núi Thái Bạch (Taebaek - san). Có một rừng núi cong lênh mọc lên khí thế hùng tráng, chạy ngang trời đất, chia ranh giới ra làm dãy Lĩnh Đông và Lĩnh Tây... Nơi này được gọi là Hạc Sào Động hoặc còn gọi là Long Tiểu Động. Trên thế gian người ta nhắc tới nơi ấy đều coi là chân cảnh, tuyệt cảnh nhưng cũng chưa từng có ai dám đi thử hết động ấy” [16, 70]. Nhà văn miêu tả rất tinh tế về vùng Chân Châu Phủ của chàng Thôi Sinh với trường tồn theo thời gian với xung quanh là núi non bao phủ, núi tiếp núi, trùng trùng điệp điệp. Núi Đầu Đà Sơn đứng hiên ngang, sừng sững giữa trời đất bao

la như một người lính bảo vệ vùng đất và cuộc sống của người dân nơi đây, mà nay được đổi tên thành vùng Tam Trắc. “Ở đất Lâm Doanh có người tên là Thôi Sinh, tính tình hào hiệp, tiết tháo cao vời, coi thường danh lợi, thích tìm những nơi cảnh trí tươi đẹp mà thường ngoạn...”. [16, 71]. Đất Lâm Doanh, ngày nay là vùng Giang Lăng, đây cũng là vùng đất cổ linh thiêng với nhiều địa danh nổi tiếng của xứ Hàn. Cảnh thiên nhiên kì vĩ, đã thôi thúc trí tò mò của Thôi Sinh muốn khám phá và muốn được một lần đặt chân lên vùng đất ấy. Chàng đã rủ Chứng Không - là người bạn học cùng, người này đã “từng sống rất lâu trong am Vô Trụ trên núi Đầu Đà” để đi cùng chàng: “Ta sinh ra ở đây, lớn lên ở nơi này, ngọn núi này đã quá trở nên quen thuộc đến nỗi mà mọi nơi đều đã ngắm nhìn, nhưng còn một nơi nhất định chưa tới đó là Long Tiểu Động. Liệu có ai có thể đi theo cùng ta chăng? Ta muốn ta cùng ông đi thử tới đó.” Vùng đất này, gắn bó với tuổi thơ của Thôi Sinh và Chứng Không, trong núi Đầu Đà còn có am Vô Trụ và Long Tiểu Động đều là những địa danh gắn liền với Phật Giáo. Ở buổi nhân duyên gặp gỡ với các bậc văn sĩ phong độ tài danh, trong giây phút hội ngộ, tương giao giữa con người thực với con người siêu phàm, chàng liền làm ngay một bài thơ “Long cung hội chân thi” gồm có 30 vần, bài thơ đã nhắc tới các địa danh như hồ Động Đình, ao sen Dao Trì và sông Tiền Đường.

Thiều nghiêu Triều Tông Điện

Vạn cổ thâm xứ tàng

Vân tôn chủ Động Đình

Viễn ba liên Tiền Đường

Linh uy hách tứ hải

Đông cực bốn dương dương

Dần lượng cổ đại công...

Bàn la để trừ chân

Tọa phi Dao Trì thương

Huyền đàm hoặc phi ngọc

Thiên ba thời tán hương. [16, tr.82].

Dịch nghĩa:

“Điện Triều Tông cao sừng sững

Từ vạn cổ lâu đời đã nắm giữ ngôi cao

Con cháu là chủ nhân của hồ Động Đình

Dòng nước xa xôi mà nổi tới Tiền Đường

Uy nghiêm truyền rạng khắp bốn biển

Biển đông là biển rộng mênh mông

Là công tích của muôn đời kiến lập...

Bàn ăn nhỏ mà bày đầy món ngon bậc Thượng đế

Tại chỗ ngồi mà chén rượu nơi Dao Trì tới tới lui lui

Câu chuyện qua lại như bột ngọc

Tỏa hương thơm tựa cỏ trời”.

Hồ Động Đình, theo nhiều tư liệu kể lại, nơi đây có rồng sinh sống và được thể hiện nhiều trong thơ ca chữ Hán. Còn sông Tiền Đường có đặc điểm cứ nước triều dâng lên bao nhiêu thì khi nước rút thì các gò đất lại nổi lên tới đó. Điều này, nhằm ca ngợi công lao to lớn của nhà vua trong việc mở mang bờ cõi, việc làm ấy đã để lại tiếng thơm cho muôn đời sau này. Theo truyền thuyết, địa danh Dao Trì còn được gọi ao sen nằm sâu trong núi Côn Luân, đây là chỗ ở và nghỉ ngơi của Tây Vương Mẫu thời kì trị quốc.

Thứ hai, dấu ấn các địa danh giúp khơi gợi được cảm giác gần gũi, quen thuộc của các tên đất, tên làng, thể hiện được sự gắn bó, tình yêu quê hương sâu sắc của các tác giả. Trong truyện Thôi Sinh gặp thần tiên [16] tiếp lời chàng Thôi Sinh, Động Tiên nhắc đến những địa danh quen thuộc, gợi nhớ lại hình ảnh quê nhà cùng nỗi nhớ quê hương da diết: “Thần cũng vì nguyên cố ấy mà chẳng muốn xuống thăm lại chốn nhân gian mà sống ở nơi trời cao trong xanh đã hơn ba trăm năm. Đạo này tự nhiên thần lại ngâm thơ của Đinh Linh Uy mà chợt nhớ quê bèn một lần về thăm lại đô thành, đi loanh quanh buồn lòng mà chỉ biết thở dài. Ai học đạo tiên mà hưởng cái thú thoát tục...” [16, 88]. Sau đó, Động Tiên làm một bài thơ, gọi lên rất nhiều tên núi, tên quê hương:

My tình Phương Trượng lữ

Di bội lạc tân thân

Cố quốc đồng khâu đạo

Thiện du phó đại thần

Già Da dư cữu nghiệp

Vân thủy huyễn kim thân

Hạc động thiêu đan cử

Bồng sơn độ khúc tân

Ngẫu nhiên hoài Lĩnh Kiệu.

Dịch nghĩa:

“Người bạn Phương Trượng bị tình duyên bó buộc

Đề lại ngọc bội cho nữ thần Lạc Tân

Lòng đau mà nhớ về cố quốc

Giao lại kẻ sách hay cho đại thần

Mà để lại việc đã làm trên núi Già Da

Thân này biến hóa như mây như nước

Trong động hạc mà luyện tiên đan đã lâu

Viết nên khúc ca mới tại núi Bồng Lai

Ngẫu nhiên lại muốn tới đất Lĩnh Kiệu”

Núi Phương Trượng, núi Già Da, núi Bồng Lai là nơi ở linh thiêng của giới thần tiên. Điều đặc biệt hơn, vùng đất quê hương “Cao Linh” gắn bó với tuổi thơ của tác giả được nhắc tới, gợi thêm nỗi nhớ quê da diết. Theo tương truyền đất Lĩnh Kiệu là “vùng đất Silla xưa có tên là Lĩnh Nam và cũng có tên nữa là Kiệu Nam. Lĩnh Kiệu là chỉ đồi Điều Lĩnh nơi có thể nhìn xuống bờ cõi của Silla. Ngọn Cao Linh của Kiệu Nam trước là Cao Linh Già Da sau được sáp nhập vào Silla, vì Silla chiếm đất nước Già Da. Cao Linh là quê hương của Xí Trai” [16, 91]. Chỉ một chi

tiết nhỏ nhưng cũng thể hiện một hàm ý sâu sắc: Dù ở bất cứ nơi đâu, ở phương trời xa xôi nào thì quê hương nơi chôn rau cắt rốn không bao giờ có thể quên được.

Thứ ba, các địa danh trong hai tác phẩm truyện truyền kỳ gắn liền với nhiều câu chuyện lịch sử và tâm linh, thể hiện được đời sống tâm linh phong phú của người dân xứ Hàn. Địa danh Kim Ngao trong tập Kim Ngao tân thoại nhắc tới tên một ngọn núi Kim Ngao. Đây là ngọn núi cao, nhà văn làm nhà và ở ẩn sau khi rời xa chốn quan trường. Thời gian này, Kim Thời Tập sống tại đền Yongjangsa núi Namsan từ năm 1465 đến năm 1470. Núi Namsan, thuộc kinh đô vương quốc Shilla cổ đại ngày xưa. Chính nơi đây, ông hoàn thành cuốn sách “Cư bách vịnh” nổi tiếng vào năm 1468. Đây là địa danh có từ lâu đời, mang nhiều nét văn hóa của xứ Hàn, nơi đây tập trung nhiều chùa chiền và các sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người dân. Trong câu chuyện Cuộc chơi trong chùa Vạn Phúc chàng thư sinh họ Lương “ở Nam Nguyên ... sống một mình ở phía Đông chùa Vạn Phúc” [15, 19]. Chùa Vạn Phúc gắn với nhiều câu chuyện truyền kỳ trong giới thần tiên. Câu chuyện còn được tác giả nhắc tới hai ngôi chùa nổi tiếng khác: chùa Bảo Liên hay chùa Khai Ninh. Hai ngôi chùa này đều nằm ở phủ Nam Uôn, tỉnh Chon La, Hàn Quốc. Kết thúc câu chuyện bị thương về cuộc đời mình trong thế giới hư ảo, Lương sinh lựa chọn núi Trí Dị làm nơi ở ẩn về sau này. Trong truyện “Say rượu tới chơi đình Phù Bích”: “Những thắng cảnh ở vùng núi này như núi Cẩm Tú, đài Phụng Hoàng, đảo Lăng La, động Kỳ Lân, tảng đá Triều Thiên, động Thu Nam đều là di tích cổ. Đình Phù Bích bên chùa Vĩnh Minh tức là cung Cửu Thê của Đông Minh vương thời Koguryo. Chùa này cách kinh đô khoảng hai mươi dặm về phía Đông Bắc... ở bãi liêu bên ngoài cửa sông Đại Đồng” [16, 91]

3. KẾT LUẬN

Một trong những đặc điểm nổi bật của truyện truyền kỳ là kết hợp giữa yếu tố thực và yếu tố ảo. Sự xuất hiện với tần suất tương đối nhiều của các địa danh từ tên vùng đất, ngọn núi, dòng sông đến tên các đình, chùa... trong hai tác phẩm Kim Ngao tân thoại và Xí Trai ký dị là minh chứng rõ nét cho yếu tố thực, khẳng định những câu chuyện xảy ra là có thực. Sự xác thực này đã cho thấy ý nghĩa của các địa danh trong việc thể hiện sự hùng vĩ của thiên nhiên xứ Hàn, tình yêu và sự gắn bó với quê hương, đời sống tâm linh phong phú, đa dạng của con người Hàn Quốc. Dấu ấn các địa danh cũng chính là một phần không gian văn hóa đặc trưng của xứ sở kim chi. Điều này một lần nữa khẳng định vị trí, sự đóng góp của thể loại truyện truyền kỳ vào sự phát triển của văn học Hàn Quốc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Toàn Huệ Khanh (2004), Nghiên cứu so sánh tiểu thuyết truyền kỳ Hàn Quốc – Trung Quốc – Việt Nam thông qua “Kim Ngao tân thoại”, “Tiển đăng tân thoại”, “Truyện kì mạn lục”, Nxb Đại học Quốc gia, Hà Nội
2. KoMiSook, JungMin, Jung Byung Sui (2006), Văn học sử Hàn Quốc, Nxb Đại học quốc gia Hà Nội.
3. WooHanYong (2009), Văn học cổ điển Hàn Quốc, Nxb Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh.
4. Kim Kihyun (2019), Nhân vật trong truyện kì ảo trung đại Việt Nam và Hàn Quốc, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
5. Phan Thị Thu Hiền (2017), Hợp tuyển văn học cổ điển Hàn Quốc, Nxb Tổng hợp thành phố Hồ chí Minh.
6. Phan Thị Thu Hiền (chủ biên), Nguyễn Thị Hiền, Giáo trình văn học Hàn Quốc, Nxb Đại học Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.
7. Phan Thị Thu Hiền (2017), Văn học cổ điển Hàn Quốc, tiến trình và bản sắc, Nxb Khoa học xã

hội, Hà Nội.

8. Nguyễn Hữu Sơn (2013), “Tương đồng tiến trình lịch sử văn học trung đại Việt Nam”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1, trang 24 -32.
9. Nguyễn Hữu Sơn (2014), “So sánh trào lưu nhân văn trong văn học Việt Hàn thế kỉ XVIII – XIX”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 6, tr 47 – 57.
10. Đoàn Lê Giang (2014), “Sự tương đồng kì lạ giữa văn học cổ điển Việt Nam và văn học cổ điển Hàn Quốc”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1, tr 13 – 23.
11. Lê Đình Chính (2016), “Vài nét tương đồng và khác biệt của hai tác phẩm Kim Ngao tân thoại và Truyền kì mạn lục”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1, tr 55 – 61.
12. Lưu Thị Hồng Việt (2012), “Nhân vật người phụ nữ trong Kim Ngao tân thoại và Truyền kì mạn lục”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 4, tr 59 – 62.
13. Nguyễn Thị Mai Liên (2014), “Mộng - ảo và khát vọng hạnh phúc lứa đôi trong Tiễn đăng tân thoại, Kim ngao tân thoại, Truyền kì mạn lục và Vũ nguyệt vật ngữ”, Nghiên cứu Đông Bắc Á, số 1, tr 33 – 42
14. Đinh Lê Minh Thông, Nguyễn Phương Khánh (2018), “Văn hóa Hàn Quốc trong Kim Ngao tân thoại của Kim si -seup”, Tạp chí Khoa học Xã hội, Nhân văn & Giáo dục, Tập 8, số 1 (2018), 37- 44.
15. Kim Si-seup (2004), Kim Ngao tân thoại, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
16. Kim Kihyun (2019), Xí Trai kí dị, Tam thuyết kí, Hoa sử, Nxb Phụ nữ.

IMPRESSION OF KOREAN GEOGRAPHIC NAMES THROUGH GEUMO SINHWA AND GIJJAEKIYI

Abstracts: *Geumo Sinhwa (New Stories of the Golden Turtle) (by Kim Si-seup) and Gijjaekiyi (by Shin Gwang-han) are two popular narrative story collections in Korea. Studies of the stories of these two collections showed a significant impression of geographic names. The mention frequency of names of mountains, rivers, temples, local regions... is relatively high. In some stories, geographic names are even used for character names. The presence of geographic names in narrative stories carries a lot of means, including (1) expression of the majestic and beautiful landscapes of Korea, (2) conveying the deep love for the homeland of the authors, and (3) expression of the rich and profound of Korean's spiritual life, respectively.*

Keywords: *Geumo Sinhwa (New Stories of the Golden Turtle), Gijjaekiyi, impression, geographic names, Korea*